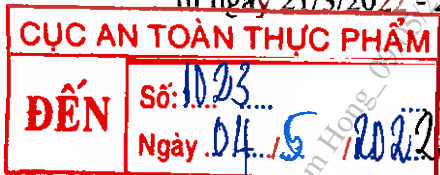


**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *116* SPS-BNNVN
V/v đề nghị thông báo và góp ý dự thảo
quy định về SPS của Thành viên WTO
từ ngày *21/3/2022* - *20/4/2022*

Hà Nội, ngày *28* tháng *04* năm 2022



Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế

Từ ngày 21/3/2022 - 20/4/2022, Văn phòng SPS Việt Nam đã tổng hợp 48 thông báo của Thành viên WTO, trong đó bao gồm 46 dự thảo và 02 văn bản qui phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm có thể ảnh hưởng tới mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam (danh sách kèm theo).

Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có sản phẩm xuất khẩu liên quan đến các mặt hàng và thị trường nêu trên để có điều chỉnh phù hợp.

Thông tin góp ý (nếu có) gửi về Văn phòng SPS Việt Nam trước thời hạn (05 ngày) nhận góp ý của thông báo, địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 02437344764, fax: 024 37349019, email: spsvietnam@mard.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam (để b/cáo);
- Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu SPS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Xuân Nam

**Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm
của Thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/3-20/4/2022**

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/UGA/181	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 469: 2022, Bột kê - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn của U-gan-đa quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột kê từ ngọc kê (Pearl millet) nguyên hạt hoặc xay từ giống <i>Penicum maliaceum</i> hoặc kê chân vịt trồng từ <i>Eleusine coracana</i> (L.) Gaertner. hoặc kê Proso từ <i>Panicum millaceum</i> là thực phẩm cho người.
2	G/SPS/N/UGA/180	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 465: 2022, Lúa mì hạt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn của U-gan-đa quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với lúa mì từ các giống: Lúa mì thường (<i>Triticum aestivum</i> L.), lúa mì dạng gậy (<i>T. compactum</i> Host), <i>Triticum tauschii</i> (lúa mì mềm) là thực phẩm cho người. Tiêu chuẩn này không bao gồm lúa mì cứng (<i>Triticum durum</i>).
3	G/SPS/N/UGA/179	U-gan-đa	20/4/2022	DUS DARS 466: 2022, Bột ngô xay xát - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên.	Dự thảo Quy chuẩn của U-gan-đa quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột ngô nguyên hạt, bột ngô thô, bột ngô đã sàng, bột ngô (grits) và bột ngô từ hạt ngô thường (<i>Zea mays</i> L.) là thực phẩm cho người. Quy chuẩn không bao gồm sản phẩm ngô xay xát và bột ngô (grits) dùng để nấu bia, tinh bột và bất kỳ mục đích công nghiệp khác.
4	G/SPS/N/UGA/178	U-gan-đa	20/4/2022	DUS DARS 463: 2022, ngọc kê hạt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn của U-gan-đa quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với ngọc kê (Pearl millet) nguyên hạt hoặc xay từ <i>Pennisetum glaucum</i> (L.) R.Br. là thực phẩm cho người. Quy chuẩn quy định việc phân loại ngọc kê và không áp dụng cho ngọc kê đã qua chế biến.
5	G/SPS/N/UGA/177	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 859: 2022, Gạo lứt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn U-gan-đa quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với gạo lứt từ các giống <i>Oryza</i> spp.

					là thực phẩm cho người hoặc để chế biến. Quy chuẩn không áp dụng cho gạo đỏ.
6	G/SPS/N/UGA/176	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 857: 2022, Bột kê chân vịt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn U-gan-đa quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với kê chân vịt từ giống cây <i>Eleusine coracana</i> (L.) Gaertner là thực phẩm cho người.
7	G/SPS/N/UGA/175	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 468: 2022, Bột cao lương - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn U-gan-đa quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột cao lương nguyên hạt hoặc xay từ giống <i>Sorghum bicolor</i> (L.) Moench. là thực phẩm cho người, không áp dụng cho bột mịn hoặc bột thu được từ cao lương.
8	G/SPS/N/TPKM/585	Đài Loan	20/4/2022	Dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn, đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và hạn chế của phụ gia thực phẩm	Sửa đổi các tiêu chuẩn phạm vi, ứng dụng và hạn chế của L-Cystine.
9	G/SPS/N/SAU/273/ Add.2	Ả Rập Xê Út	19/4/2022	Quy định, yêu cầu nhập khẩu thực phẩm vào Ả Rập Xê Út (KSA)	Ả Rập Xê Út đã ban hành hai thông báo: G/SPS/N/SAU/273 (ngày 30 tháng 5 năm 2017) và G/SPS/N/SAU/273/Add.1 (ngày 1 tháng 2 năm 2018) về quy định, yêu cầu nhập khẩu thực phẩm vào Ả Rập Xê Út (KSA). Phụ lục mới bao gồm các định nghĩa và sửa đổi như sau: Thêm các định nghĩa thuật ngữ trong mục 2: • Thực phẩm của người theo đạo Hồi (Halal); • Giấy chứng nhận lô hàng giết mổ theo đạo Hồi (Halal); • Giấy chứng nhận lô hàng cho các sản phẩm Hồi (Halal); • Chứng chỉ Halal. Sửa đổi Mục 1.1 và 2.1, Điều 4.5: 1.1: Toàn bộ lô hàng thịt và các phần dự định xuất khẩu sang Ả Rập Xê Út phải kèm theo giấy chứng nhận của lô hàng để giết mổ (theo quy định đạo Hồi) xác nhận động vật giết mổ theo quy định kỹ thuật của Ả Rập Xê Út/GSO; được

					<p>cấp giấy chứng nhận của cơ quan Chứng nhận Halal được Trung tâm Halal - SFDA công nhận.</p> <p>2.1: Trong lô hàng, hàng hóa trong lô hoặc các thành phần của hàng hóa trong lô yêu cầu giấy chứng nhận Halal đảm bảo tuân thủ quy định kỹ thuật của Saudi/GSO quy định các thành phần phải tuân thủ theo quy định Halal của KSA, sẽ cần có giấy chứng nhận cho lô hàng, với Giấy chứng nhận được cấp bởi cơ quan chứng nhận Halal được Trung tâm Halal - SFDA công nhận</p> <p>Phụ lục liên quan: Sửa đổi nội dung, phạm vi quy định dự thảo đã thông báo trước đó.</p>
10	G/SPS/N/BRA/2031	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1083 ngày 17 tháng 3 năm 2022.	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất P66: <i>Pseudomonas chlororaphis</i> vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
11	G/SPS/N/BRA/2030	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1084 ngày 17 tháng 3 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất P67: <i>Pseudomonas fluorescens</i> vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
12	G/SPS/N/BRA/2029	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1085 ngày 17 tháng 3 năm 2022.	Dự thảo nghị quyết đề xuất Hướng dẫn (được cập nhật) vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
13	G/SPS/N/BRA/2028	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1086 ngày 18 tháng 3 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất B58: <i>Burkholderia rinojensis</i> vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch

					gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
14	G/SPS/N/BRA/2027	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1087 ngày 18 tháng 3 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất P65 - PIDIFLUMETHOFEM vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
15	G/SPS/N/BRA/2026	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1088 ngày 24 tháng 3 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất T79 - THIAPHENACIL vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
16	G/SPS/N/USA/3312/ Add.1	Hoa Kỳ	14/4/2022	Những thay đổi đối với Chương trình kiểm tra xác minh Salmonella: Đề xuất các Tiêu chuẩn thi hành đối với Salmonella trong thịt lợn xay thô và thịt lợn cắt miếng còn nguyên hoặc không còn nguyên vẹn và quy trình xác minh của các cơ quan liên quan	Cơ quan Thanh tra và An toàn thực phẩm (FSIS) thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ đang gia hạn thời hạn lấy ý kiến đến ngày 2 tháng 6 năm 2022. https://www.regulation.gov/document/FSIS-2019-0023-0001 Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi ngày cuối cùng của thời hạn lấy ý kiến
17	G/SPS/N/BRA/2025	Bra-xin	14/4/2022	Tài liệu quy chuẩn số 125, ngày 24 tháng 3 năm 2022	Tài liệu quy chuẩn này gồm các điều khoản về việc sửa đổi Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, vốn được công bố trong Tài liệu quy chuẩn số 103 ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin.

18	G/SPS/N/BRA/2024	Bra-xin	14/4/2022	Chỉ thị Quy chuẩn số 126, ngày 24 tháng 3 năm 2022	Tài liệu quy chuẩn này gồm các điều khoản về việc sửa đổi Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, vốn được công bố trong Tài liệu quy chuẩn số 103 ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin.
19	G/SPS/N/SAU/465	Á Rập Xê-út	13/4/2022	Vương quốc Á Rập Xê Út / Thực phẩm bổ sung	Tiêu chuẩn này của Á Rập Xê Út liên quan đến tất cả các chất bổ sung dinh dưỡng đóng gói nhằm mục đích tăng cường một hoặc nhiều chất dinh dưỡng cụ thể trong chế độ ăn uống. Thực phẩm bổ sung có thể chứa vitamin, khoáng chất hoặc các chất khác có tác dụng dinh dưỡng hoặc sinh lý. Bao gồm nhưng không giới hạn ở axit béo, axit amin, enzym, lợi khuẩn và prebiotics (probiotics và prebiotics), collagen, chất xơ, melatonin, keo ong, phấn hoa, thảo mộc hoặc chiết xuất thảo mộc và những loại khác.
20	G/SPS/N/KOR/748	Hàn Quốc	13/4/2022	Dự thảo Đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng y tế"	Các sửa đổi được đề xuất để bổ sung thông số kỹ thuật cho chiết xuất cây cọ lùn (saw palmetto).
21	G/SPS/N/CAN/1433	Canada	13/4/2022	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho flutriafol (PMRL2022-06)	Mục đích của tài liệu PMRL2022-06 là tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với flutriafol được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. MRL (ppm) ¹ 20 0,6 ¹ ppm = phần triệu
22	G/SPS/N/BRA/2020	Bra-xin	13/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1089, ngày 31 tháng 3 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết này đề xuất loại trừ các thành phần hoạt tính sau đây trong Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chỉ thị quy chuẩn số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin

					(DOU - Diário Ofing da União) : A18 - Abamectin, B46 - benzovindiflupir, B55 - emamectin Benzoate, C32 - cletodim, C36 - cyproconazole, C81 - cyclaniliprole, D11 - dicamba, H07 - haloxyphope-P-methyl, M37 - mepiquate, N09 - novalsurom pyri , P34 - pyriproxifem, P53 - prothioconazole, S19 - sulfoxaflor và T54 - trifloxystrobin.
23	G/SPS/N/BRA/2019	Bra-xin	13/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1082, ngày 16 tháng 3 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt tính A65 - ametoctradine vào Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chi thị quy chuẩn số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
24	G/SPS/N/BRA/2018	Bra-xin	13/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1081, ngày 10 tháng 3 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt tính M52 - mefentrifluconazole vào Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chi thị quy chuẩn số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
25	G/SPS/N/BRA/2017	Bra-xin	13/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1080, ngày 10 tháng 3 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt tính B57 - bistrifluron vào Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chi thị quy chuẩn số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
26	G/SPS/N/USA/3321	Hoa Kỳ	12/4/2022	Dùng sai thuốc trừ sâu cyantraniliprole. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập mức dư lượng cyantraniliprole cho phép trong hoặc trên mía.
27	G/SPS/N/AUS/535	Úc	11/4/2022	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của bản in thử Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc Niu-di-lân (ngày 5 tháng 4 năm 2022)	Đề xuất này nhằm sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc Niu-di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để phù hợp với các quy định quốc gia khác liên

					<p>quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thủy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Florpyrauxifen-benzyl, Flouxapiprolin, Fluroxypyr, Glyphosate, Haloxyfop, Imidacloprid, Isofetamid, Isotianil, Maldison, Mandestrobin Metobromuron, Permethrin và Sethoxydim trong các hàng hóa thực vật cụ thể; - Flouxapiprolin, Isotianil và Metobromuron trong các hàng hóa động vật cụ thể.
28	G/SPS/N/GBR/13	Vương quốc Anh	08/4/2022	<p>Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) GB cho chlorothalonil sửa đổi Sổ đăng ký pháp lý GB MRL</p>	<p>Tài liệu thông báo các MRL được đề xuất cho chlorothalonil sau khi Cơ quan thực thi sức khỏe và an toàn xem xét các MRL liên quan ở Vương quốc Anh. Dự thảo Ý kiến hợp lý do Cơ quan thực thi sức khỏe và an toàn đưa ra về việc xem xét các MRL có sẵn tại liên kết sau: Đánh giá các MRL hiện có cho chlorothalonil – các MRL được đề xuất.</p> <p>Tất cả các MRL đang được hạ xuống do những rủi ro tác động có hại đến sức khỏe con người, không đáp ứng được mức độ bảo vệ con người thích hợp.</p>
29	G/SPS/N/AUS/534	Úc	08/4/2022	<p>Đề xuất M1019 - Tóm tắt đánh giá để xem xét của Phụ lục 22 - Thực phẩm và các loại thực phẩm.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc Niu-di-lân (gọi tắt là Bộ luật) nhằm sửa đổi các biện pháp quản lý cho Phụ lục 22 - Thực phẩm và các loại thực phẩm phù hợp hơn với hệ thống phân loại do Codex Alimentarius (gọi tắt là Codex) thiết lập và được Cơ quan Thuốc trừ sâu và thuốc thú y Úc (APVMA) thông qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do Codex tiếp tục xem xét hệ thống phân loại thực phẩm, trọng tâm của đề xuất này chủ yếu là các mặt hàng trồng trọt, tuy nhiên, hàng hóa liên quan đến bảo ngư (hiện được liệt kê trong Phụ lục 20 của Bộ luật) được đề xuất thêm vào nhóm Động vật thân mềm - Và các động vật không xương sống ở biển khác thuộc loại hiện có, cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm thuộc “Hàng hóa thực phẩm chính có nguồn gốc động vật”.

					<p>- Thay đổi được đề xuất bao gồm việc liệt kê khoảng 60 mặt hàng vào một nhóm/phân nhóm thực phẩm hoặc nhóm hàng chế biến có liên quan, hiện được liệt kê trong Phụ lục 20, nhưng lại không được mô tả và liệt kê rõ ràng trong Phụ lục 22.</p> <p>- Bất kỳ loại thực phẩm nào hiện có trong Phụ lục 20 không thuộc Codex hoặc các nhóm cây trồng APVMA bao gồm một nhóm hoặc phân nhóm thực phẩm có liên quan.</p> <p>- Với những thay đổi đối với tên thực phẩm và một số thực phẩm chuyển từ phân loại này sang phân loại khác, FSANZ cũng đã đề xuất một số thay đổi để đảm bảo rằng tất cả các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) hiện có vẫn sẽ được áp dụng. Không có thay đổi nào về MRL trong Phụ lục 20 và 21.</p> <p>- Một số thay đổi để sửa chính tả hoặc bổ sung các từ đồng nghĩa để làm rõ tên thực phẩm cũng đã được đề xuất.</p> <p>Các thay đổi được trình bày trong đề xuất này nhằm loại bỏ sự mâu thuẫn và thúc đẩy sự hài hòa của các nhóm hàng hóa và tên thực phẩm riêng lẻ được sử dụng để mô tả hàng hóa phải tuân theo MRLs.</p> <p>Vì Phụ lục 22 cũng được tham chiếu bởi các phân khác của Bộ luật, những thay đổi được đề xuất sẽ hỗ trợ các đối tác thương mại yêu cầu điều chỉnh MRL đối với hóa chất nông nghiệp và thú y (agvet) cho mục đích nhập khẩu thực phẩm cũng như việc áp dụng nhất quán các tiêu chuẩn trong Bộ luật.</p>
30	G/SPS/N/USA/3320	Hoa Kỳ	07/4/2022	Dùng sai thuốc trừ sâu bicyclopyrone; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng bicyclopyrone trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
31	G/SPS/N/USA/3319	Hoa Kỳ	07/4/2022	Tiếp nhận một số kiến nghị về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong	Thông báo của Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị ban đầu đối với thuốc bảo vệ thực vật về yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về

				hoặc trên nhiều loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và lấy ý kiến.	đư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau
32	G/SPS/N/THA/519	Thái Lan	07/4/2022	Dự thảo của Bộ Y tế cộng đồng (MOPH), số ... B.E. ... được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 có tên “Enzyme để sử dụng trong chế biến thực phẩm”	<p>Kể từ khi thông báo MOPH số 409 (B.E. 2562) được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề “Enzyme để sử dụng trong chế biến thực phẩm” được công bố, có một số điểm không rõ ràng trong việc áp dụng thông báo này. Để loại bỏ những điểm không rõ ràng đó, thông báo MOPH sẽ được sửa đổi.</p> <p>Theo các điều 5 và 6 (6) của Đạo luật thực phẩm B.E. 2522, MOPH đã đưa ra (dự thảo) thông báo MOPH có thể được tóm tắt như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo MOPH số 409 (B.E. 2562) được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề “Enzyme để sử dụng trong chế biến thực phẩm” ngày 9 tháng 7 sẽ bị bãi bỏ và thay thế bằng dự thảo thông báo MOPH này; 2. Dựa trên thông báo MOPH số 409 (B.E. 2651), có một số yêu cầu nhất định hiện được quy định trong dự thảo thông báo MOPH này: <ol style="list-style-type: none"> 2.1 Các yêu cầu liên quan đến độc tố vi nấm và DNA mới được thêm vào đặc điểm kỹ thuật chung cho enzyme thực phẩm: <ul style="list-style-type: none"> • Đối với thực phẩm có nguồn gốc men vi nấm, không được phép có độc tố vi nấm; • Trường hợp men thực phẩm có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen thì không được phép có DNA hoặc nguyên liệu gen mới là kết quả của việc sử dụng công nghệ gen; 2.2 Nguyên liệu được sử dụng cho enzyme cố định không được giải phóng chất độc hại vào thực phẩm theo giới hạn

				<p>được nêu trong thông báo MOPH trên bao bì thực phẩm bằng nhựa;</p> <p>2.3 Enzyme, nguồn enzyme, chức năng và điều kiện sử dụng được sửa đổi như trong Phụ lục 1;</p> <p>2.4 Silicon dioxide, xi-rô D-glucitol và xi-rô sorbitol được thêm vào Phụ lục IV, phụ gia thực phẩm được sử dụng trong điều chế enzyme;</p> <p>2.5 Enzyme được sử dụng trong sản xuất phụ gia thực phẩm và sản xuất chất hỗ trợ chế biến cũng nằm ngoài dự thảo thông báo MOPH này;</p> <p>3. Thông báo này có hiệu lực sau ngày đăng Công báo Chính phủ.</p> <p>Quy định này đã được thông báo dưới dạng thông báo TBT.</p>	
33	G/SPS/N/KOR/747	Hàn Quốc	07/4/2022	<p>Dự thảo đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn ghi nhãn cho thực phẩm chức năng y tế”</p>	<p>Các nội dung sửa đổi chính về nhãn thực phẩm chức năng như sau:</p> <p>1) Các sản phẩm có chứa hoặc có thể chứa chất gây dị ứng thực phẩm;</p> <p>2) Thành phần chức năng trong các sản phẩm men vi sinh.</p>
34	G/SPS/N/CAN/1432	Canada	07/4/2022	<p>Thông báo về việc sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép sử dụng để mở rộng việc sử dụng thermolysin từ <i>Anoxybacillus caldiproteolyticus</i> TP7 cho bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì chưa chuẩn hóa</p>	<p>Cục Quản lý thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường của một phụ gia thực phẩm, kiến nghị về việc chấp thuận sử dụng thermolysin (một loại protease) từ <i>Anoxybacillus caldiproteolyticus</i> TP7 trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì chưa chuẩn hóa. Thermolysin từ <i>A. caldiproteolyticus</i> TP7 đã được phép sử dụng trong một số loại thực phẩm thủy phân, trước đây nó đã xuất hiện trong danh sách các enzym thực phẩm được phép sử dụng với tên "Protease từ <i>Geobacillus stearothermophilus</i> TP7". Protease từ các nguồn khác đã được phép sử dụng trong các loại thực phẩm mà bên đề trình yêu cầu.</p>

	hongtd.attp_Tran Diem Hong_09/05/2022 13:53:49				<p>Các kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường cho thấy thermolysin từ <i>A. caldiproteolyticus</i> TP7 an toàn khi sử dụng cho các mục đích yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng thermolysin từ <i>A. caldiproteolyticus</i> TP7 và thay đổi tên của nguồn <i>Geobacillus stearothermophilus</i> TP7 thành <i>A. caldiproteolyticus</i> TP7 để phù hợp với phân loại hiện tại như được mô tả trong tài liệu bằng cách sửa đổi Danh sách Enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 3 năm 2022.</p> <p>Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p>
35	G/SPS/N/NZL/682	Niu Di-lân	05/4/2022	<p>Đề xuất sửa đổi thông cáo thực phẩm của Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa của hợp chất nông nghiệp).</p>	<p>Tài liệu kỹ thuật này đề xuất sửa đổi thông cáo ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014, liệt kê mức dư lượng tối đa (MRLs) hợp chất nông nghiệp của Niu Di-lân.</p> <p>Bộ Các ngành Công nghiệp Cơ bản Niu Di-lân (MPI) đề xuất các sửa đổi:</p> <p>1. Bổ sung mục mới trong Thông báo:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Fenpyroximate: 1 mg/kg trong quả dạng táo; Fluensulfone: 0,6 mg/kg trong cà rốt, 0,6 mg/kg trong củ cải và 0,4 mg/kg trong các loại rau củ và lá khoai (corm) (Phân nhóm 16B); * Prednisolone, quy định MRLs ở mức 0,004 mg/kg trong mỡ gia súc, 0,01 mg/kg trong thận gia súc, 0,01 mg/kg trong gan gia súc, 0,004 mg/kg trong thịt gia súc, 0,004 mg/kg trong mỡ dê, 0,01 mg/kg trong thận dê, 0,01 mg/kg trong gan dê, 0,004 mg/kg trong thịt dê, 0,004 mg/kg trong mỡ ngựa, 0,01 mg/kg trong thận ngựa, 0,01 mg/kg trong gan ngựa, 0,004 mg/kg trong thịt ngựa và 0,006 mg/kg trong sữa.

					<p>2. Sửa đổi mục hiện có trong Thông báo: * Fludioxonil: 0,01 (*) mg/kg trong khoai tây; * Fluopyram: 0,07 mg/kg trong hành củ. (*) Là mức dư lượng tối đa được đặt bằng/gần giới hạn định lượng phân tích.</p> <p>3. Bổ sung hai mục mới trong Phụ lục 3 đối với thuốc thú y không áp dụng mức dư lượng tối đa: * Hormone kích thích nang trứng (FSH) sử dụng quản lý việc sinh sản của động vật nhai lại; * Melatonin sử dụng quản lý sinh sản ở cừu, hươu và dê.</p>
36	G/SPS/N/JPN/964	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Bentazone.
37	G/SPS/N/JPN/963	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Flometoquin.
38	G/SPS/N/JPN/962	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Metominostrobin.

39	G/SPS/N/JPN/961	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: 1-Axit naphthaleneacetic.
40	G/SPS/N/JPN/960	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu/Thuốc thú y: Etoxazole.
41	G/SPS/N/JPN/959	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Triflumizole.
42	G/SPS/N/JPN/958	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi Pháp lệnh thực thi Đạo luật Vệ sinh thực phẩm và Quy tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm...	Cấp phép sử dụng Kali hydro cacbonat làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật
43	G/SPS/N/JPN/957	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu/thuốc thú y: Permethrin.

				tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
44	G/SPS/N/CAN/1431	Ca-na-đa	04/4/2022	Đề xuất mức dư lượng tối đa: Glufosinateammonium (PMRL2022-05).	Tài liệu thông báo PMRL2022-05 để tham khảo ý kiến về mức dư lượng tối đa (MRLs) cho glufosinate-amoni được Cơ quan quản lý dịch hại Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất MRL (ppm) ¹ Nông sản (RAC) và nông sản đã chế biến 0,6 Bơ 0,5 Trà (lá khô) 0,1 Hạt cà phê xanh, xoài ¹ ppm = phần triệu
45	G/SPS/N/CAN/1429	Ca-na-đa	04/4/2022	Đề xuất mức dư lượng tối đa: Mandestrobin (PMRL2022-03).	Tài liệu thông báo PMRL2022-03 để tham khảo ý kiến về mức dư lượng tối đa (MRL) cho mandestrobin được Cơ quan quản lý dịch hại Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất MRL (ppm) ¹ Nông sản (RAC) và nông sản đã chế biến 0,2 Hạt cải dầu (phân nhóm 20A) (sửa đổi) ² ¹ ppm = phần triệu ² MRL đề xuất thay thế MRL hiện tại là 0,5 ppm đối với hạt cải dầu (phân nhóm 20A) (sửa đổi).
46	G/SPS/N/AUS/533	Úc	04/4/2022	Kêu gọi đệ trình Đề xuất M1020 - Mức dư lượng tối đa (2021).	Đề xuất sửa đổi Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc - Niu Di-lân điều chỉnh mức dư lượng tối đa (MRLs) với: Tiêu chuẩn MRL của Cơ quan thuốc trừ sâu và thuốc thú y Úc; Ủy ban Codex; tiêu chuẩn của đối tác thương mại về dư lượng hóa chất nông nghiệp và thú y trong thực phẩm. M1020 xem xét định kỳ các MRL được Codex thông qua tại cuộc họp của Ủy ban Codex năm 2021 để đảm bảo tính hài hòa. Xem xét tăng hoặc quy định mức MRLs hóa chất nông nghiệp và thú y cho các thực vật cụ thể: abamectin, acephate, acequinocyl, acetamiprid, acetochlor, afidopyropen, azoxystrobin, bentazone, benzovindiflupyr, bifenazate, boscalid, bupirimate, bupronifazin, chlopirimate, chlorpyrifos, clofentezine, clothianidin,

			hongtd.attp_Tran Diem Hong_09/05/2022 13:53:49		<p>dipropylthiocarbamate (EPTC), ethoprophos, fenarimol, flupyradifurone, fluxapyroxad, forchlorfenuron, hexazinone, imidacloprid, methidathion, metconazole, omethoate, flupyradifurone, fluxapyroxad, forchlorfenuron, hexazinone, imidacloprid, methidathion, metconazole, omethoate, oxizapxy, tezucol, ethyl protéine, chất chống oxy hóa, chất chuyển hóa thiabendazole, thifensulfuron-metyl,</p> <p>Xem xét xóa hoặc giảm mức MRLs hóa chất nông nghiệp và thú y cho các động vật cụ thể: afidopyropen, azinphos-methyl, buprofezin, carbofuran, methidathion, pyriofenone, tepraloxymid, thifensulfuron-methyl,</p> <p>Các hóa chất được đề xuất mới đưa vào Bảng 20 Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc - Niu Di-lân: cyhexatin, dinocap, fenamidone, tolfenpyrad, triazophos, valifenalate.</p>
--	--	--	--	--	--

2. Danh sách văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/TPKM/579/Add.1	Đài Loan	20/4/2022	Tiêu chuẩn giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm và trong sản phẩm động vật	Đài Loan đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn mức dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm và (G/SPS/N/TPKM/579). Bản cuối cùng sẽ có hiệu lực vào ngày 19 tháng 4 năm 2022. Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
2	G/SPS/N/CAN/1421/Add.1	Ca-na-đa	05/4/2022	Thiết lập mức dư lượng tối đa: Flutianil	Tài liệu đề xuất mức dư lượng tối đa (PMRL) cho flutianil, theo thông báo G/SPS/N/CAN/1421 (ngày 5 tháng 1 năm 2022) thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2022. MRL được thiết lập thông qua Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa: MRL (ppm) ¹ Nông sản (RAC) và nông sản đã chế biến

				0,7	Cây leo nhỏ, ngoại trừ kiwi lông xù (phân nhóm 13-07F)
				0,5	Quả mọng phát triển thấp (phân nhóm 13-07G)
				0,4	Anh đào (phân nhóm 12-09A)
				0,2	Bí đao/dưa chuột (phân nhóm 9B)
				0,15	Táo
				0,07	Dưa (phân nhóm 9A)
				¹ ppm = phần triệu	

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>